TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-PT
Ngày: 07-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Ông Trần Văn Dựa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/HSPT ngày 02/12/2019 đối với bị cáo Phạm Văn Đ. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2019/HSST, ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn Đ sinh ngày 30/12/1995 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã H1, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua Bán; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U sinh năm 1972 và bà Phạm Thị T sinh năm 1969; có vợ Trần Thị Ngọc H sinh năm 2000 và 02 người con; tiền án: không, tiền sự: 03 lần. Ngày 22/5/2017 bị Công an huyện C xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 17/9/2018 bị Công an xã H1, huyện C xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 08/3/2019 bị Công an xã H1, huyện C xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cả 3 lần đều chưa đóng phạt; nhân thân: xấu; Bị bắt tạm giữ ngày 13/6/2019 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trương Bình M và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 12/6/2019 anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1972, ngụ ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, (cha ruột bị cáo Đ), bị tai nạn giao thông được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, nên chị Phạm Thị T, sinh năm 1969, ngụ ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, (mẹ ruột bị cáo Đ) kêu bị cáo đến bệnh viện chăm sóc cho cha. Do không có phương tiện để đi nên bị cáo Đ điện thoại cho bị cáo Trương Bình M nhờ đến nhà chở bị cáo đi giùm thì M đồng ý. Trước khi đi chị T đưa cho bị cáo Đ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để đến bệnh viện chăm sóc cho cha. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo M điều khiển xe mô tô ATTILA, mang biển số: 52P3-7966 đến nhà chở bị cáo Đ đến bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh. Tại đây, sau khi lo cho cha ăn uống xong hai bị cáo ra ngoài khu vực ghế đá của bệnh viện ngồi nói chuyện. Do đêm khuya buồn ngủ nên hai bị cáo bàn bạc và rủ nhau tìm mua ma túy đá sử dụng, cả hai thống nhất. Sau đó, bị cáo M điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ chạy đến khu vực đầu chợ Trà Vinh, trên đường đi bị cáo Đ đưa cho bị cáo M 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để mua ma túy đá, khi chạy đến đầu hẻm 23, đường Lý Thường Kiệt, khóm 1, phường 4, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, M nói bị cáo Đ đứng ngoài đầu hẻm đợi còn M một mình điều khiển xe chạy vào nhà vợ chồng anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1990 và chị Cao Thị Cẩm L, sinh năm 1996, cùng địa chỉ số: 25/13 khóm A, phường 4, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, để mua ma túy đá. Khi đến nhà vợ chồng P, bị cáo M thấy cửa rào không khóa nên đẩy cửa đi vào, bị cáo đứng cạnh cái lổ nhỏ trên vách tường nhà P và kêu "P ơi" nhưng không ai trả lời, bị cáo tiếp tục gọi "chị L ơi" thì L trả lời "ơi". Bị cáo M liền đưa 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), qua cái lổ nhỏ và nói bán cho 01(một) bịch ma túy đá, sau đó phía bên trong của bức tường có người đưa ra 01 (một) bịch ma túy đá, bị cáo M nhìn vào cái lổ nhỏ thì thấy chị Cao Thị Cẩm L là người đưa ma túy đá, khi mua được ma túy bị cáo M cầm trên tay và điều khiển xe mô tô chạy ra đầu hẻm để rước Đ. Tuy nhiên, khi M vừa chạy đến đầu hẻm chưa kịp rước Đ thì bị Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh, phát hiện bắt quả tang. Đồng thời, tạm giữ một số tang vật gồm: 01 (một) bịch nylon hình chữ nhật hàn kín, bên trong chứa tinh thể dạng rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG DUOS, model: SM-G531H/DS màu xanh bạc, bị bể màn hình, kèm theo sim số 0379997663 đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng ATTILA, nhãn hiệu SYM, biển số 52P3-7966, số khung: RLGH125ED4D446944, số máy: VMEM9B446944, xe bị trầy xước nhiều chổ, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy, đã qua sử dụng.

Ngày 14/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh, tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

Tại bản kết luận số: 342/KLGĐ-PC09, ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1898 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2019/HSST, ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của bị cáo Trương Bình M 01 năm 06 tháng tù, xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, bị cáo Phạm Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm thể hiện là đúng. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh*: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở kết luận, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn Đ về tội "Tàng trử trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 (hai) năm tù là phù hợp với tính chất và hậu quả của vụ án, nhân thân bị cáo, đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo để về lo cho con bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận chính bị cáo và bị cáo M đã trực tiếp đi mua ma túy cất giấu bị công an bắt và thu giữ niêm phong số ma túy của hai bị cáo, qua kết quả giám định đó là chất ma túy khối lượng 0,1898 gam, loại: Methamphetamine. Bị cáo Phạm Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" và cả 3 lần đều chưa đóng phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của mình cho thấy sự xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 (hai) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là đã đánh giá toàn diện, khách quan tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm liên quan đến ma túy diễn biến phức tạp hiện nay. Hình phạt trên mới đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] *Án phí*: Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn Đ.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2019/HSST, ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2019.

- *Án phí*: Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC Hà Nội;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THA thành phố T;
- CA thành phố T;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Thành